TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/2022/QĐST- HNGĐ	*Thành phố H, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; Nơi cư trú: số 02 kiệt 53 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bà Bùi Diệu H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: số 02 kiệt 53 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Tạm trú: 18/100 Đặng Huy Trứ, phường Trường An, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H kết hôn tự nguyện sau một thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và ông, bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ninh, thành phố H ngày 28/5/2013. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của ông V, bà H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, sự việc xảy ra nhiều năm không thay đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên ông V và bà H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hạnh Tiên, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 21/4/2013. Nguyện vọng của cháu Tiên và cháu Linh muốn ở với bà H nên khi ly hôn ông V, bà H thỏa thuận giao cháu Tiên và cháu Linh cho

bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ18 tuổi). Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) /tháng. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Tiên và cháu Linh trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08/6/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hạnh Tiên, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 21/4/2013 cho bà Bùi Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) /tháng. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Hạnh Tiên và cháu Nguyễn Phương Linh trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông V, bà H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003249 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT H;*
- *VKSND TP H;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *UBND P.Vĩnh Ninh, TP H;*
(ĐKKH ngày 28/5/2013);
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh